TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:104/2018/QĐST-HNGĐ	*Nghi Xuân, ngày 30 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 96/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H- Sinh năm: 1978
ĐKNKTT và trú tại: Khối A, thị trấn X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Lê Văn Kh- Sinh năm: 1975
ĐKNKTT : Khối A, thị trấn X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
Đơn vị công tác và hiện trú tại: Đồn biên phòng A , huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 7 Điều 48, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1 Điều 57, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hvà anh Lê Văn Kh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hvà anh Lê Văn Khthỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung, chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn Kh thống nhất: Giao con Lê Thị H Nh, sinh ngày 27/12/2001 và Lê Tuấn Kh, sinh ngày 23/02/2007 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Kh tạm thời không phải đóng góp tiền nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Htự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn chị H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000654 ngày 21/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nay được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Các đương sự; TAT, TACC;
- CCTHADS huyện Nghi Xuân;
- UBND TT X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hương